

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/K²UBND-KTTNMT
V/v tăng cường công tác quản lý
chất thải công nghiệp, chất thải
nguy hại trên địa bàn tỉnh

Thái Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2019

Kính gửi:

- Các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Công an tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian qua, các sở ngành, địa phương đã chú trọng trong quản lý việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (sau đây gọi tắt là Cơ sở) trên địa bàn tỉnh. Các Cơ sở đã ý thức được trách nhiệm của mình trong việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường; chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại phát sinh tại Cơ sở cơ bản đã được chuyển giao cho các đơn vị có đủ năng lực thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định. Tuy nhiên, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại nếu không được quản lý chặt chẽ, phát tán ra môi trường sẽ là nguồn gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sinh hoạt của nhân dân. Để tăng cường công tác quản lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh:

- Thực hiện nghiêm Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 17/5/2019 về việc thực hiện phong trào "Không xả rác thải nhựa ra biển" trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Thực hiện thu gom, phân loại triệt để chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ quan, đơn vị; bố trí thiết bị, vị trí lưu giữ chất thải nguy hại (pin, ắc quy thải; bóng đèn huỳnh quang thải; dầu thải...), thống kê khối lượng chất thải nguy hại phát sinh cần xử lý theo năm gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trước ngày 15/01 của năm tiếp theo để đăng ký xử lý.

- Thực hiện tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị nêu gương về bảo vệ môi trường tại cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư sinh sống; gương mẫu trong việc thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, hạn chế và tiến tới việc không sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng

một lần (như: túi ni lông; cốc, ly nhựa; ống hút; chai nhựa ...) và thay thế, sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường (như: túi vải, giấy; bao bì tự hủy sinh học; bình, cốc bằng gốm, sứ, thủy tinh...).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt việc chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại của Cơ sở, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị liên quan rà soát các Cơ sở phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại với khối lượng lớn, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu tham mưu việc bố trí kinh phí thực hiện thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh; chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt và nông nghiệp của các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, BQL Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh nghiên cứu tham mưu việc lắp đặt thí điểm camera giám sát việc thu gom, xử lý chất thải một số Cơ sở trên địa bàn tỉnh tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường;

- Thường xuyên rà soát báo cáo UBND tỉnh bổ sung các Cơ sở thuộc Danh sách các Cơ sở phải thực hiện lập Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại định kỳ hàng tháng, hàng quý;

- Thông báo cho các Cơ sở tại Phụ lục 01, 02 kèm theo thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn này; tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan đơn vị và của các Cơ sở báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế và Các khu công nghiệp tỉnh:

- Hướng dẫn, kiểm tra các Cơ sở trong khu kinh tế và các khu công nghiệp thực hiện các quy định bảo vệ môi trường; phát hiện và báo cáo kịp thời với cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết hoặc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt các hành vi vi phạm trong quản lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các Cơ sở trong khu kinh tế và các khu công nghiệp phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại với khối lượng lớn, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định.

4. Sở Y tế:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường kiểm tra, thanh tra các Cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh trong việc quản lý chất thải y tế.

5. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:

Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, yêu cầu các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu văn hóa, các lễ hội và các sự kiện tổ chức phải thực hiện phân loại, thu gom, xử lý rác thải theo quy định.

6. Công an tỉnh:

Chủ động làm tốt công tác nắm tình hình; kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường về thu gom, chuyển giao, tiếp nhận, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì phối hợp với các sở ngành, đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền về trách nhiệm của Cơ sở trong việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là việc quản lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại phát sinh tại Cơ sở.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt việc chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại của Cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

- Chỉ đạo rà soát, yêu cầu, đôn đốc các Cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy trên địa bàn quản lý thống kê khối lượng chất thải nguy hại phát sinh tại Cơ sở (dầu động cơ, hộp số bôi trơn tổng hợp thải; ắc quy thải...); bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, lưu giữ chất thải nguy hại trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định tại Phụ lục 2 (A) ban hành kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại; thực hiện ký hợp đồng và chuyển giao chất thải nguy hại cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện phân loại chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình (như: bóng đèn huỳnh quang hỏng; pin, ắc quy thải; vỏ thuốc diệt côn trùng; vỏ dung dịch, hóa chất tẩy rửa, nhiệt kế thủy ngân vỡ hỏng...) và vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng thu gom về khu xử lý rác thải sinh hoạt tập trung của xã, phường, thị trấn; bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, lưu giữ chất thải nguy hại trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định tại Phụ lục 2 (A) ban hành kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thống kê khối lượng chất thải nguy hại phát sinh cần xử lý theo năm gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trước ngày 15/01 của năm tiếp theo để đăng ký xử lý;

- Tổng hợp danh sách đăng ký xử lý chất thải nguy hại của các cơ quan hành chính, chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt và nông nghiệp của các xã, thị trấn trên địa bàn quản lý gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/01 của năm tiếp theo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh:

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ

môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận; rà soát, ký hợp đồng thu gom, xử lý, chuyên giao chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại với tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định; nghiêm cấm hành vi chuyên giao chất thải cho tổ chức, cá nhân không đủ năng lực thu gom, xử lý theo quy định và hành vi đổ trộm chất thải ra môi trường.

- Thực hiện phân định, phân loại chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở theo Điều 6 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại; thực hiện đúng trách nhiệm theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT; bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, lưu giữ chất thải nguy hại trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định tại Phụ lục 2 (A) Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT; lập báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ hàng năm theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 (A) ban hành kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

- Thực hiện lập Báo cáo quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường định kỳ theo Mẫu số 03 Phụ lục V Mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định.

- Các Cơ sở có tên trong danh sách tại Phụ lục 01 kèm theo Công văn này phải thực hiện lập Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại định kỳ hàng tháng (tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng) gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 25 tháng trước.

- Các Cơ sở có tên trong danh sách tại Phụ lục 02 kèm theo Công văn này phải thực hiện lập Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại định kỳ hàng quý (tính từ ngày 01 tháng đầu quý đến ngày cuối cùng của tháng cuối quý) gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 25 tháng cuối quý trước.

Nhận Công văn này, yêu cầu các đơn vị tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu VT, KTTNMT.



Nguyễn Khắc Thận

PHỤ LỤC 01

Danh sách các Cơ sở phải thực hiện lập Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại định kỳ hàng tháng

(Kèm theo Công văn số 5112 /UBND-KTTNMT ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ
1.	Công ty TNHH may Texhong Thái Bình	Khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình
2.	Công ty TNHH Công nghiệp Tactician	Khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình
3.	Công ty TNHH công nghiệp Sheng Fang	Khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình
4.	Công ty TNHH Công nghiệp Yang sin Việt Nam	Khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình
5.	Công ty TNHH Hợp Thành	Khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình
6.	Công ty cổ phần sản xuất xơ polyester Thái Bình	Khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình
7.	Công ty TNHH Thép đặc biệt Shengli Việt Nam	KCN cầu Nghìn, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
8.	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Tiên Hải	Khu Công nghiệp Tiên Hải, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
9.	Công ty TNHH MTV chăn nuôi Việt Hùng	Xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
10.	Công ty Nhiệt điện Thái Bình	Xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
11.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	Số 530 đường Lý Bôn, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
12.	Bệnh viện Đại học Y tỉnh Thái Bình	Số 81 đường Lý Bôn, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
13.	Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thái Bình	Số 239 đường Lý Bôn, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

14.	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thái Bình	Số 219 đường Lê Đại Hành, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
15.	Bệnh viện Nhi tỉnh Thái Bình	Khu trung tâm y tế, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
16.	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Bình	Khu trung tâm y tế, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
17.	Bệnh viện Phổi tỉnh Thái Bình	Xã Vũ Chính, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
18.	Bệnh viện Da liễu Thái Bình	Số 278 Đường Trần Thánh Tông, phường Đề Thám, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
19.	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thái Bình	Đường Ngô Quyền, phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
20.	Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Bình	Số 282 Đường Trần Thái Tông, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

PHỤ LỤC 02

Danh sách các Cơ sở phải thực hiện lập Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại định kỳ hàng quý

(Kèm theo Công văn số 5212 /UBND-KTTNMT ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ
1.	Các cơ sở may mặc, dệt, tẩy, nhuộm	Trên địa bàn tỉnh
2.	Bệnh viện đa khoa Vũ Thư	Thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
3.	Bệnh viện đa khoa Thành phố	Đường Trần Thánh Tông, phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
4.	Bệnh viện đa khoa Kiến Xương	Thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
5.	Bệnh viện đa khoa Tiền Hải	Thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
6.	Bệnh viện đa khoa Nam Tiền Hải	Xã Nam Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
7.	Bệnh viện đa khoa Thái Thụy	Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
8.	Bệnh viện đa khoa Thái Ninh	Xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
9.	Bệnh viện đa khoa Đông Hưng	Thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
10.	Bệnh viện đa khoa Hưng Hà	Thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
11.	Bệnh viện đa khoa Hưng Nhân	Thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Nhân, tỉnh Thái Bình
12.	Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ	Thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
13.	Bệnh viện đa khoa Phụ Dực	Thị trấn An Bài, huyện Quỳnh

		Phụ, tỉnh Thái Bình
14.	Bệnh viện đa khoa Hoàng An	Số 786 Lý Bôn, phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
15.	Bệnh viện Phụ sản An Đức	Khu trung tâm y tế, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
16.	Bệnh viện Lão khoa Phước Hải	Khu trung tâm y tế, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
17.	Bệnh viện đa khoa tư nhân Lâm Hoa	Đường Ngô Quyền, tổ 47, phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
18.	Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Thái Bình	Khu trung tâm y tế, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
19.	Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Hưng Hà	Thôn Đồng Lạc, xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
20.	Trung tâm cấp cứu 115 Thái Bình	Số 223 đường Lý Bôn, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
21.	Công ty Cổ phần gạch ốp lát Thái Bình	KCN Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
22.	Công ty Cổ phần Vinafrit	KCN Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
23.	Công ty Cổ phần Viderco	KCN Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
24.	Công ty Cổ phần sứ Hải Giang	KCN Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
25.	Công ty Cổ phần Cerinco Hà Nội	KCN Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
26.	Công ty Cổ phần kỹ thương Thiên Hoàng	KCN Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
27.	Công ty TNHH thủy tinh Minh Thủy	KCN Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

PHỤ LỤC 03

Mẫu báo cáo Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại

TÊN CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại tháng (quý)....

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình.

1. Thông tin chung:

- Tên cơ sở:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....Fax:Email:
- Tên người liên hệ khi cần thông tin về việc thu gom, vận chuyển chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại:....., điện thoại:.....

2. Kế hoạch thu gom, vận chuyển chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại tháng (quý).....

2.1. Kế hoạch thu gom, vận chuyển chất thải công nghiệp tháng (quý)....:

TT	Loại chất thải công nghiệp	Khối lượng dự kiến (kg)	Tên cơ sở thu gom, vận chuyển	Thời gian dự kiến vận chuyển (ngày/tháng/năm)	Phương tiện vận chuyển và tuyến đường vận chuyển dự kiến	Tên cơ sở xử lý
1						
2						
...						

Ghi chú: Phương tiện vận chuyển phải ghi rõ biển số xe vận chuyển; tuyến đường vận chuyển phải mô tả chi tiết hành trình vận chuyển từ Cơ sở đến đơn vị xử lý.

2.2. Kế hoạch thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại tháng (quý).....:

TT	Loại chất thải công nghiệp	Khối lượng dự kiến (kg)	Tên cơ sở thu gom, vận chuyển	Thời gian dự kiến vận chuyển (ngày/tháng/năm)	Phương tiện vận chuyển và tuyến đường vận chuyển dự kiến	Tên cơ sở xử lý
1						
2						
...						

Ghi chú: Phương tiện vận chuyển phải ghi rõ biển số xe vận chuyển; tuyến đường vận chuyển phải mô tả chi tiết hành trình vận chuyển từ Cơ sở đến đơn vị xử lý.

3. Báo cáo công tác thu gom, vận chuyển chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại của tháng (quý) trước:

3.1. Báo cáo công tác thu gom, vận chuyển chất thải công nghiệp của tháng (quý) trước:

TT	Loại chất thải công nghiệp	Khối lượng (kg)	Tên cơ sở thu gom, vận chuyển	Thời gian vận chuyển (ngày/tháng/năm)	Phương tiện vận chuyển và tuyến đường vận chuyển	Tên cơ sở xử lý
1						
2						
...						

Ghi chú: Phương tiện vận chuyển phải ghi rõ biển số xe vận chuyển; tuyến đường vận chuyển phải mô tả chi tiết hành trình vận chuyển từ Cơ sở đến đơn vị xử lý.

3.2. Báo cáo công tác thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại của tháng (quý) trước:

TT	Loại chất thải nguy hại	Khối lượng (kg)	Tên cơ sở thu gom, vận chuyển	Thời gian vận chuyển (ngày/tháng/năm)	Phương tiện vận chuyển và tuyến đường vận chuyển	Tên cơ sở xử lý
1						
2						
...						

Ghi chú: Phương tiện vận chuyển phải ghi rõ biển số xe vận chuyển; tuyến đường vận chuyển phải mô tả chi tiết hành trình vận chuyển từ Cơ sở đến đơn vị xử lý.

3.3. Hồ sơ kèm theo: Các Biên bản bàn giao và bản sao Hợp đồng chuyển giao chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại (mẫu Biên bản bàn giao chất thải công nghiệp tại Phụ lục IV Mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ) với các chủ thu gom, vận chuyển, chủ xử lý và các vấn đề khác (lưu ý sắp xếp thành từng bộ gồm bản sao hợp đồng kèm theo các biên bản bàn giao tương ứng, lần lượt theo số chứng từ)./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

ĐẠI DIỆN CƠ THẨM QUYỀN

CỦA CƠ SỞ

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)